

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2019/DS-PT
Ngày: 17/7/2019
*V/v: Tranh chấp ranh giới
quyền sử dụng đất*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán:

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Ông Đỗ Minh Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Trong ngày 17/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLPT - DS ngày 28/01/2019 về: ***Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.***

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2019/QĐ-PT ngày 18/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên @-n: Ông Đặng Hồng Thái; (tức ông Đặng §×nh Thái); sinh n@m: 1948; §ịa chỉ: Cụm 5, x· V©n Nam, huyện Phúc Thã, Thụnh phè Hụ Núi. Có mặt tại phiên tòa.

Ng-êi phiªn đªch cho «ng Đặng Hồng Thái có bụ Do·n Thª Hªnh, sinh n@m 1952 (vì «ng Th,ì); ®ª chØ: Côm 5, x· V©n Nam, huyện Phúc Thã, Thụnh phè Hụ Núi. Có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Thái có Luật sư Trọng Thị Thu Hương và luật sư Lê Tiến Quân – Công ty luật TNHH Hương Việt & Cộng Sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ công ty: số 29 đường 800 A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Hai Luật sư có mặt tại phiên tòa.

2. Bª @-n: Bụ Vò Thª Ty; sinh n@m: 1944; địa chỉ: Cụm 5, x· V©n Nam, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ng-êi cã quyØn lªi, nghÜa vô liªn quan:

3.1. Bù Doãn Thế Hinh; sinh năm: 1952; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, Thành phố Huế. Có mặt tại phiên tòa.

3.2. Anh Nguyễn Hằng Thế Anh; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, Thành phố Huế. Anh Thịnh cả trước và sau ngày xảy ra vụ án.

3.3. Chị Kim Thế Mông; sinh năm: 1979; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, Thành phố Huế. Chị Mừng cả trước và sau ngày xảy ra vụ án.

3.4. Chu Nguyễn Thế Minh Phụng, sinh năm 2002 và Chu Nguyễn Thế Phụng, sinh năm 2016; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, thành phố Huế.

Ngài đại diện theo pháp luật là anh Nguyễn Hằng Thế Anh và chị Kim Thế Mông (lưu ý, mã số hộ khẩu); Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, thành phố Huế. Sau ngày xảy ra vụ án tại phiên tòa.

3.5. Chị Nguyễn Thế Bích Hằng; sinh năm: 1986; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, Thành phố Huế. Chị Hằng cả trước và sau ngày xảy ra vụ án.

3.6. Chu Nguyễn Thế Trang, sinh năm 2015; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, thành phố Huế,

Ngài đại diện theo pháp luật cho Chu Trang là chị Nguyễn Thế Bích Hằng (lưu ý mã số hộ khẩu); Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, thành phố Huế; sau ngày xảy ra vụ án tại phiên tòa.

3.7. Anh Nguyễn Văn Kú; sinh năm: 1972; Địa chỉ: Côm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thả, Thành phố Huế. Sau ngày xảy ra vụ án tại phiên tòa.

3.8. Anh Nguyễn Hằng Khanh; sinh năm 1975; Địa chỉ: Tiều khu 17, thị trấn Hố Lát, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Anh Khanh có đơn xin vắng mặt.

3.9. Chị Nguyễn Thế Phụng; sinh năm: 1966; Địa chỉ: Thôn Tò Kú, xã Sảng Tồn, huyện Song Hồ, thành phố Huế, sau ngày xảy ra vụ án tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phương là anh Nguyễn Hằng Khanh, sinh năm 1975; địa chỉ: Tiều khu 17, thị trấn Hố Lát, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2018. Anh Khanh có đơn xin vắng mặt.

4. Người kháng cáo ông Đặng Hồng Thái là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo trước khi khởi kiện, lời khai của «ng Nguyễn Hằng Thế Anh;

Nguồn gốc di sản văn hóa gia đình ông Nguyễn Hằng Thi, đang sở hữu do bà Lê Ngọc Thị Lệ cô Nguyễn Xuân Ninh cũ mua như vụ công trình phố Nguyễn Thủ Diều (tức bị Oanh) vào ngày 19/5/1978, ngày như vụ công trình phố Nguyễn Văn Trỗi diện tích là: 980,70 m², khi mua hai bên đã viết giấy, trong giấy mua cả thửa hiên cũ, cấn của thửa đất, hiên này không vẽ gì giấy. Sau khi mua đất gia đình ông và vợ sở hữu toàn bộ di sản văn hóa đất này. Trong quá trình sở hữu đất 01/7/1996 ông làm nên chuyển nhượng quyền sở hữu đất với di sản văn hóa 186 m² đất ở của ông Phùng Văn Nhôm s, t với di sản văn hóa đất ở là năm 1978. Khi mua hai bên đã viết giấy, trong giấy mua đất cả thửa hiên cũ, cấn của thửa đất được UBND xã Văn Nam xác nhận, hiên này không vẽ gì giấy. Đến ngày 05/10/2006 UBND huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đất cho họ Nguyễn Hằng Thi, số: A/933637, thửa đất số: 65, tờ bản đồ số: 5B; địa chủ xã Văn Nam, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), diện tích: 1019 m² (di sản văn hóa đất này không cần di sản văn hóa đất liền kề), mốc giới sổ đỏ đất: đất ở. Thửa đất của gia đình ông và vợ s, t với thửa đất của bà Võ Thị Ty. Trong quá trình sở hữu đất bà Võ Thị Ty và sổ đỏ 25 m² đất ở của gia đình ông. Vì vậy khi kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân bà Ty báo thuế thiệt hại cho gia đình ông là: 7.500.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ việc tại phía tòa án nay ông không yêu cầu bà Ty bồi thường số tiền: 7.500.000 đồng, ông chỉ yêu cầu bà Võ Thị Ty trả lại 25 m² đất ở cho gia đình ông, riêng về công vụ thuế bao cả trên di sản văn hóa đất 25 m², nếu bà Ty muốn di chuyển phải xin ý kiến của ông.

Ngày 19/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Phúc Thả, thành phố Hạ Núi đã tiến hành thềm phiên, Hết phiên gì, đã phiên gì, tại phiên tranh chấp, «ng nhất trí không có ý kiến gì. Về chi phí thềm phiên vụ phiên gì, tại phiên, «ng Th, đã nộp t, m ông Ó chi phí cho việc thềm phiên vụ gì, tại phiên tranh chấp với sè ti là: 1.900.000 đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) vụ 3.000.000 đ, ti thu a o Êt, bị Ty ph, i chĐu 1/2, nĐu bị Ty kh«ng chĐu th× «ng tù nguyên chĐu Toạu bé, kh«ng y u cÇu TĐa n gi, i quyĐt.

VỎ, n phÝ bµ VỎ ThĐ Ty ph¶i chĐu toµn b .

BĐ ®-n bµ Vò Thp Ty tr×nh bµy:

Nguồn gốc di sản ở 1482m² hiên gia đình bị sang sở đông lư do c, c cô ở lư cho bè, mĩ ở bị, sau khi bè, mĩ ở bị chố th bị lư ng-êi sở đông thố ở nư. Từ khi bố, mẹ bà sử dụng thửa đất này, cho đến nay bị lư ng-êi sở đông, bà vẫn sử dụng thửa đất này theo mốc giới, ranh giới từ trước. Năm 2002 UBND huyện Phúc Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Vũ Thị Ty diện tích 1482 m² đất ở, tờ bản đồ số 5B, số thửa 86 tại xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (Nay là thành phố Hà Nội), gia đình bà vẫn sử dụng đất ổn định từ đó cho đến nay. Nay ông Đặng Hồng Thái cho rằng bà sử dụng 25 m² đất ở của gia đình ông và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà trả phải trả cho gia đình ông Thái 25 m² đất ở, bà không nhất trí.

Vì diện tích đất ở này là diện tích đất của gia đình bà chứ không phải là diện tích đất của gia đình ông Thái.

Việc thẩm định và định giá tài sản ngày 19/10/2018, bà nhất trí không có ý kiến gì. Về phần phí dịch vụ thẩm định và tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản, Bà Ty đề nghị ông Thái phải chịu toàn bộ.

Nghe lời khuyên của người thân liên quan: Bà Đoàn Thị Hạnh cũng đề nghị gia đình bà Vũ Thị Ty trả lại 25 m² đất cho gia đình bà. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Anh Nguyễn Văn Kú và anh Nguyễn Hằng Khanh trình bày: Anh Kú, anh Khanh cũng nhất trí với lời trình bày của bà Vũ Thị Ty (mẹ đẻ các anh), bà Vũ Thị Ty sử dụng đúng diện tích đất của gia đình bà, diện tích 25 m² đất, ông Thái yêu cầu bà Ty trả lại cho ông Thái; diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của bà Ty. Do vậy anh Khanh, anh Kỳ không đồng ý trả cho ông Thái 25 m² đất.

Chị Đặng Thị Bích Hằng vắng mặt, chị có lời khai đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đặng Hồng Thái (bút lục 29).

Anh Đặng Hồng Thịnh và chị Kim Thị Mừng, vắng mặt, anh, chị có lời khai đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật (bút lục 52).

Tại bản án số 26/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã xử:

* Bị cáo tự nguyện chấp hành của ông Đặng Hồng Thái, (có sơ đồ kèm theo bản án).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/12/2018, ông Đặng Hồng Thái kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Thái buộc bà Vũ Thị Ty phải trả lại 25 m² đất ở cho gia đình ông Thái. Đại chỉ tại Cụm dân cư số 5 xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn là ông Đặng Hồng Thái trình bày: Ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cử Luật sư trợ giúp pháp lý cho ông Thái tại phiên tòa.

Ông Thái vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng phúc thẩm buộc gia đình bà Vũ Thị Ty phải trả lại cho gia đình ông Thái diện tích đất mà gia đình bà Ty đã lấn chiếm là 25 m² và buộc bà Vũ Thị Ty phải bồi thường thiệt hại cho ông Thái số tiền 19.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Hạnh trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Hồng Thái.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày thống nhất với lời trình bày của ông Đặng Hồng Thái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

Đối với yêu cầu của ông Thái yêu cầu bà Ty phải bồi thường số tiền thiệt hại 19.500.000 đồng xét yêu cầu này vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của ông Thái nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thái đề nghị cử Luật sư trợ giúp pháp lý cho ông Thái Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định về người được trợ giúp pháp lý tại điểm b Khoản 7 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017: “...7. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây có khó khăn về tài chính: ...b) Người nhiễm chất độc da cam...”; theo quy định tại Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 quy định chi tiết một số Điều của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017: “...Điều 2. Điều kiện khó khăn về tài chính của người được trợ giúp pháp lý quy định tại khoản 7 Điều 7 của Luật trợ giúp pháp lý là người thuộc hộ cận nghèo hoặc là người đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật...”; đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013; trong quá trình giải quyết vụ án ông Thái chỉ xuất trình được thẻ da cam và sổ lĩnh tiền ưu đãi hàng tháng như vậy đối chiếu các quy định thì ông Thái không phải là người được trợ giúp pháp lý.

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Đặng Hồng Thái đã nộp trong hạn luật định nên được xác định là kháng cáo hợp lệ.

[3] Về nội dung: xét yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Hồng Thái:

Về nguồn gốc thửa đất qua các lời khai của đương sự cùng như những tài liệu điều tra xác minh thể hiện thửa đất của gia đình ông Đặng Hồng Thái do bố đẻ ông Thái để lại và thửa đất của gia đình bà Vũ Thị Ty đang có tranh chấp có nguồn gốc do bố đẻ của bà Ty để lại.

Năm 2006, gia đình ông Đặng Hồng Thái được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ ông Đặng Hồng Thái, địa chỉ cụm 5, xã Vân Nam, huyện Phúc

Thọ số: AĐ 93363, thửa đất số: 65, tờ bản đồ số: 5B, diện tích: 1019m² cấp ngày 05/10/2006. Gia đình hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Năm 2002, gia đình bà Vũ Thị Ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên người sử dụng đất hộ bà Vũ Thị Ty, địa chỉ cụm 5, xã Vân Nam, huyện Phúc Thọ số U 073003, thửa đất số: 86, tờ bản đồ số: 5A, diện tích: 1482m² cấp ngày 24/10/2002. Gia đình hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này.

Tháng 11/2018 Chi nhánh Công ty cổ phần trắc địa địa chính và xây dựng số 6 thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã đo hiện trạng thửa đất của hộ gia đình ông Đặng Hồng Thái thì diện tích hiện gia đình ông Thái đang sử dụng là: 1128,2m² thừa so với diện tích có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Đặng Hồng Thái là 1128,2 m² - 1019 m² = 109,2 m². Hiện trạng thửa đất của hộ gia đình bà Vũ Thị Ty hiện gia đình bà Ty đang sử dụng là: 1493,1m² thừa so với diện tích đất có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Vũ Thị Ty là 1493,1 m² - 1482 m² = 11,1 m².

Hội đồng xét xử xét thấy: Với yêu cầu của ông Thái thì phải chứng minh gia đình ông Thái bị thiếu đất và phần thiếu đất nằm trên đất của bà Ty đang sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay diện tích sử dụng đất của gia đình ông Thái lớn hơn diện tích được cấp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 109,2 m². Trong khi đó trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Đặng Hồng Thái và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Vũ Thị Ty không thể hiện các cạnh của thửa đất có độ dài là bao nhiêu mét. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Đặng Hồng Thái và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Vũ Thị Ty có một cạnh chung nhau thể hiện là một đường cong nghiêng hẳn về phía đất ở của gia đình ông Thái. Nay ông Thái lại yêu cầu căng một đường thẳng để tính diện tích và yêu cầu gia đình bà Ty trả cho gia đình ông 25m² đất ở là không phù hợp. Ông Thái chỉ dựa vào diện tích đất và các cạnh của thửa đất ghi trong giấy mua tài sản năm 1978, nhưng giấy mua này không được Ủy ban nhân dân xã Vân Nam xác nhận. Trong khi đó, theo bản đồ địa chính năm 1991 và sổ mục kê năm 1992 thì diện tích đất cụ Đặng Đình Ninh (bố đẻ ông Thái) mua năm 1978 là: 833 m² trong đó có 633m² đất vườn (tức đất ở) và 200 m² đất hồ đầu (tức đất ao) chứ không phải là: 980,70m². Năm 1996 ông Thái mua thêm diện tích đất ở là: 186m² tổng cộng = 833 m² + 186 m² = 1019 m² phù hợp với diện tích đất có trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Đặng Hồng Thái được cấp năm 2006. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định không có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của ông Thái nên b,c toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng Thái là có căn cứ.

Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2017, ông Thái yêu cầu bà Vũ Thị Ty bồi thường thiệt hại cho gia đình ông số tiền 7.500.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa cấp sơ thẩm ông Thái chỉ yêu cầu bà Ty trả lại cho ông 25 m² đất không yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm ông Thái yêu cầu bà Vũ Thị Ty phải bồi thường thiệt hại cho ông Thái

số tiền 19.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đối với yêu cầu này của ông Đặng Hồng Thái vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu của ông Thái nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đặng Hồng Thái.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Ty là bị đơn, ngày 12/9/2018 bà Vũ Thị Ty rút toàn bộ yêu cầu phản tố; sau khi tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử bà Ty không kháng cáo, trong quá trình xét xử phúc thẩm bà Ty có ý kiến gì và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét số tiền tạm ứng án phí bà Ty đã nộp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Ty và trả lại bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí:

Ông Đặng Hồng Thái chưa xuất trình được thẻ thương binh; theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì những trường hợp được miễn nộp tiền án phí bao gồm:

“Điều 12. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án 1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: đ) “... người cao tuổi...” Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi thì người cao tuổi được xác định như sau: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Ông Thái sinh năm 1948, năm nay ông Thái 71 tuổi, ông Thái là người nhiễm chất độc da cam; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông Đặng Hồng Thái.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 175, 176 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166; Điều 203 Luật đất đai năm 2013;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 26/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hồng Thái về tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất. (Có sơ đồ kèm theo bản án).

1.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Ty đề nghị ông Đặng Hồng Thái trả lại cho bà 3 m² đất tại cụm 5, xã Văn Nam, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và đề nghị buộc ông Thái dỡ bỏ công trên đoạn ngõ đi chung giữa thửa đất của gia đình bà và gia đình ông Thái.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Hồng Thái được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đặng Hồng Thái số tiền ông Thái nộp tiền tạm ứng án phí: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại biên lai số AK/2010/0005018 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Ty số tiền bà Ty nộp tiền tạm ứng án phí: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AK/2010/0005138 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Đặng Hồng Thái được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đặng Hồng Thái số tiền ông Thái nộp tiền tạm ứng án phí: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AK/2010/0005452 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Như Lâm

